

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/DS-PT  
Ngày 23-9-2020  
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất  
và yêu cầu bồi thường thiệt hại về  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuệ.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;  
Ông Cao Đức Chiến.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2020/TLPT-DS, ngày 24 tháng 8 năm 2020, về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 68/2020/QĐ-PT ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Đặng Thị H; cư trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

***- Bị đơn:***

1. Anh Phùng Văn Đ1; cư trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Phùng Văn Đ2; cư trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Phùng Tài M; cư trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
2. Ông Đặng Chi T; cư trú tại: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
3. Ông Phùng Chấn D (tên gọi khác: Tăng A S); cư trú tại: Tiểu k, xã Ê; huyện Ê, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
4. Bà Dương Tài M; cư trú tại: Tiểu k, xã Ê; huyện Ê, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
5. Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn T – Chủ tịch UBND xã K; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đặng Thị H là nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Đặng Thị H và anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 xảy ra tranh chấp tại diện tích đất Bãi M, Suối C, Khe M, Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn có diện tích là 1.125,0m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 54 và thửa 71 tờ bản đồ số 141 Bản đồ địa chính xã K, trong đó đất thuộc thửa số 54 là 1.043,0m<sup>2</sup> và đất thuộc thửa số 71 là 82,0m<sup>2</sup>, hiện hai thửa đất nói trên chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai và hiện đang bỏ hoang chỉ có cây bụi, không có tài sản gì.

Theo nguyên đơn bà Đặng Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn trình bày: Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp do ông cha để lại cho bố mẹ của bà là ông Đặng Chi T và bà Phùng Tài M. Đến năm 2015 bố mẹ giao lại cho bà Đặng Thị H quản lý sử dụng. Năm 2016 bà Đặng Thị H phát dọn để trồng ngô thì gia đình anh Phùng Văn Đ1 ngăn cản không cho trồng. Tháng 7/2016 (âm lịch) anh Phùng Văn Đ1 đã nhổ hết toàn bộ số cây mà gia đình bà Đặng Thị H đã trồng, gồm 3.000 cây ngô (02 túi ngô giống) và toàn bộ khoai lang, rau và dưa chuột, khi phát hiện sự việc trên, bà Đặng Thị H đã báo chính quyền địa phương nhưng anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 không có mặt nên không giải quyết được. Nay bà Đặng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phùng Văn Đ1 và anh Phùng Văn Đ2 trả lại diện tích 1.171m<sup>2</sup> đất cho gia đình bà Đặng Thị H quản lý, sử dụng và bồi thường cho bà Đặng Thị H giá trị 3.000 cây ngô, khoai, dưa chuột và rau bị phá với tổng số tiền

là 19.000.000 đồng, trong đó: 3.000 cây ngô x 3.000đồng/cây = 9.000.000 đồng; khoai lang, dưa chuột và rau = 10.000.000 đồng.

Bị đơn anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn trình bày: Từ năm 2006 đến 2008 ông Phùng Chấn D và bà Dương Tài M (bố mẹ của anh Phùng Văn Đ1 và anh Phùng Văn Đ2) có quản lý, sử dụng đất tranh chấp để trồng ngô, sau đó bỏ hoang. Đến khoảng năm 2015 và 2016 anh Phùng Văn Đ1 thấy bà Đặng Thị H có cải tạo để trồng ngô thì anh Phùng Văn Đ1 đã nhắc nhở bà Đặng Thị H không được canh tác, do diện tích đất này của gia đình anh và đất cạnh miếu của xóm K nên không muốn người khác canh tác. Tuy nhiên, khi được nhắc nhở bà Đặng Thị H vẫn tiếp tục trồng. Khi cây ngô cao khoảng 15cm thì không biết bị ai nhổ. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H thì anh Phùng Văn Đ1 và anh Phùng Văn Đ2 đồng ý trả lại 1.171m<sup>2</sup> với điều kiện bà Đặng Thị H chấp nhận hòa giải và không đòi bồi thường về số cây trồng đã bị nhổ. Nếu bà Đặng Thị H không đồng ý hòa giải vẫn yêu cầu đòi bồi thường thì anh Phùng Văn Đ1 và anh Phùng Văn Đ2 không đồng ý do hai anh không phải là người nhổ cây của bà Đặng Thị H.

Với những nội dung trên tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 22-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn quyết định Căn cứ vào Điều 115; 164; Điều 357; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100; 202; 203 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; căn cứ vào khoản 1 Điều 147; Điều 150; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 24; khoản 4 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H có quyền quản lý, sử dụng đối với thửa đất tranh chấp, địa chỉ thửa đất tại Bãi M, Suối C, Khe M, Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích đất tranh chấp là 1.125,0m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 54 và một phần thửa đất số 71, tờ bản đồ địa chính số 141 bản đồ địa chính xã K, trong đó đất thuộc thửa số 54 là 1.043,0 m<sup>2</sup> và đất thuộc thửa số 71 là 82,0 m<sup>2</sup>.

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị H đòi bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định nguyên đơn bà Đặng Thị H kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số: 02/2020/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản (cây trồng), yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Đặng Thị H với tổng số tiền là 19.000.000 đồng, cụ thể: 3000 cây ngô là 9.000.000 đồng; giá trị rau, khoai lang, dưa chuột là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Đặng Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với căn cứ mặc dù bà Đặng Thị H không trực tiếp nhìn thấy anh Phùng Văn Đ1 và anh Phùng Văn Đ2 nhổ cây nhưng chỉ có anh Phùng Văn Đ1 và anh Phùng Văn Đ2 là người có tranh chấp diện tích đất với bà. Bà Đặng Thị H xác định năm 2016 bà Đặng Thị H có trồng 3000 cây ngô, rau, khoai lang và dưa chuột, do đó yêu cầu được bồi thường với tổng số tiền là 19.000.000 đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Nguyên đơn bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 bồi thường thiệt hại về tài sản là các cây trồng ngô, khoai, dưa chuột, rau xanh bị nhổ tổng cộng là 19.000.000 đồng vì chị cho rằng anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 là người nhổ cây của chị, tuy nhiên trong suốt quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay chị Đặng Thị H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh các cây ngô, khoai, dưa chuột, rau xanh trên đất tranh chấp do các bị đơn nhổ và bị đơn cũng không thừa nhận được nhổ cây, qua quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm xác định tại thực địa đất tranh chấp không tìm được dấu vết của cây bị nhổ. Ngoài ra, bản án sơ thẩm có một số thiếu sót, theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu được quản lý, sử dụng 1171m<sup>2</sup> đất, theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ xác định diện tích đất tranh chấp là 1125m<sup>2</sup>, phần nhận định của bản án phân tích chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên Bản án sơ thẩm lại quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được quyền quản lý, sử dụng 1125m<sup>2</sup> là không phù hợp. Đồng thời, tuyên buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bên bị đơn là ông Phùng Chấn D, bà Dương Tài M chấm dứt hành vi tranh chấp với nguyên đơn là không đảm bảo.

Như vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản

án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập và sửa lại lời tuyên bản án sơ thẩm như đã phân tích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng các đương sự anh Phùng Văn Đ2, anh Phùng Văn Đ1, bà Phùng Tài M, ông Đặng Chi T; ông Phùng Chấn D (tên gọi khác: Tăng A S); bà Dương Tài M vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những đương sự nói trên.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất, buộc bị đơn chấm dứt hành vi tranh chấp và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản (cây ngô, khoai lang, rau). Nên quan hệ pháp luật được Hội đồng xét xử giải quyết trong vụ án này là: Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Bà Đặng Thị H kháng cáo cho rằng: Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp gia đình bà đã sử dụng từ lâu, năm 2016 bà Đặng Thị H đã cải tạo, rào vườn và trồng một số cây ngắn ngày như cây ngô, khoai lang và rau nhưng bị người khác nhỏ. Vì vậy, bà yêu cầu các bị đơn anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 phải bồi thường giá trị cây của bà trồng. Xét kháng cáo của bà Đặng Thị H, thấy rằng:

[4] Về diện tích đất tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm bà Đặng Thị H yêu cầu được quản lý diện tích 1171m<sup>2</sup> tại bãi M, suối C, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết tại cấp sơ thẩm, bà Đặng Thị H có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Tại thực địa hai bên đương sự đã chỉ dẫn diện tích đất tranh chấp và đơn vị đo đạc là Chi nhánh V huyện Đ xác định diện tích tranh chấp là 1125m<sup>2</sup> bao gồm 1043m<sup>2</sup> một phần thửa đất số 54 và 82,0m<sup>2</sup> thửa 71, tờ bản đồ số 141, Bản đồ địa chính xã K. Do vậy xác định diện tích đất tranh chấp giữa các bên đương sự là 1125m<sup>2</sup>.

[5] Cả nguyên đơn và các bị đơn đều cho rằng nguồn gốc diện tích đất tranh chấp do ông cha để lại, nhưng không bên nào xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh, tuy nhiên các bên đều thừa nhận tại thời điểm xảy ra tranh chấp (2016) bà Đặng Thị H là người trực tiếp quản lý, sử dụng; sau khi phát sinh tranh chấp thì bỏ hoang từ đó đến nay. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H có quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp là có căn cứ.

[6] Về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm: Theo lời khai của những người làm chứng anh Đặng Văn S (em trai ruột của bà Đặng Thị H), anh Dương Kim Q (Phó Công an xã K), anh Đặng Văn L (Thôn đội trưởng) xác nhận vào năm 2016 có được tiếp nhận thông tin bà Đặng Thị H trình báo về việc cây ngô, khoai lang do bà trồng đã bị người khác nhổ, thời điểm đó không biết ai là người nhổ và cũng không kiểm đếm cụ thể số cây bị nhổ mà chỉ nhìn thấy tại hiện trường trên mặt đất có lác đác vài cây ngô non cao khoảng 15cm, lời khai trên phù hợp với lời trình bày của bà Đặng Thị H về việc bà không trực tiếp nhìn thấy ai nhổ cây mà chỉ được nghe người khác nói là do anh Phùng Văn Đ1, Phùng Văn Đ2 nhổ; ngoài lời khai trên thì bà Đặng Thị H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc anh Phùng Văn Đ2 và anh Phùng Văn Đ1 là người nhổ cây. Như vậy, việc bà Đặng Thị H yêu cầu các bị đơn phải bồi thường thiệt hại về tài sản (cây trồng) bị xâm phạm là không có cơ sở để xem xét.

[7] Từ những phân tích trên, thấy rằng Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H, xử cho bà Đặng Thị H có quyền quản lý, sử dụng đối với thửa đất tranh chấp và không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do tài sản là có căn cứ.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tỉnh Lạng Sơn đề nghị sửa lại lời tuyên là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 7.100.000 đồng (bảy triệu một trăm nghìn đồng). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bà Đặng Thị H phải chịu 3.550.000 đồng (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Các bị đơn anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 mỗi người phải chịu 1.775.000đ (một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đặng Thị H đã nộp tạm ứng đủ các khoản chi phí nêu trên, do đó các bị đơn phải hoàn trả cho bà Đặng Thị H, mỗi người phải chịu 1.775.000đ (một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là đúng quy định.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Đặng Thị H không được chấp nhận, cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Đặng Thị H, anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, bà Đặng Thị H, anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 115; 164; Điều 357; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 100; 202; 203 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; Điều 150; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 24; khoản 4 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 22-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Về quyền sử dụng đất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị H, bà Đặng Thị H có quyền quản lý, sử dụng đối với thửa đất tranh chấp, địa chỉ thửa đất tại Bãi M, Suối C, Khe M, Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích đất tranh chấp là 1.125,0 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 54 và một phần thửa đất số 71, tờ bản đồ địa chính số 141 bản đồ địa chính xã K, trong đó đất thuộc thửa số 54 là 1.043,0 m<sup>2</sup> và đất thuộc thửa số 71 là 82,0 m<sup>2</sup>, độ dài, kích thước các cạnh và ranh giới tiếp giáp được thể hiện trên hình vẽ nổi các điểm trong mảnh trích đo số 06-2020 ngày 25-4-2020 (kèm theo bản án).

Buộc các bị đơn, anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn ông Phùng Chấn D (Tăng A S), bà Dương Tài M chấm dứt hành vi tranh chấp đối với diện tích đất nêu trên.

Nguyên đơn bà Đặng Thị H có nghĩa vụ kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên.

2. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản: Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị H đòi bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 7.100.000đ (bảy triệu một trăm nghìn đồng). Nguyên đơn bà Đặng Thị H phải chịu 3.550.000đ (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Các bị đơn anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn

Đ2, mỗi người phải chịu 1.775.000đ (một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Bà Đặng Thị H đã nộp tạm ứng đủ các khoản chi phí nêu trên, do đó các bị đơn phải hoàn trả cho bà Đặng Thị H.

4. Nghĩa vụ chịu lãi chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị H, anh Phùng Văn Đ1, anh Phùng Văn Đ2 được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Tổ HCTP; Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CC T h. Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tuệ**